

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Lịch ngoại kiểm năm 2025

Kính gửi: Các Khoa/Phòng xét nghiệm tham gia Ngoại kiểm năm 2025

Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội thông báo lịch ngoại kiểm năm 2025 như sau:

1. Hạn đơn vị gửi kết quả chương trình ngoại kiểm cho Trung tâm

Tên chương trình ngoại kiểm	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
Hóa sinh	24/01/2025	21/02/2025	28/03/2025	25/04/2025	23/05/2025	27/06/2025	25/07/2025	22/08/2025	26/09/2025	24/10/2025	21/11/2025	26/12/2025
Miễn dịch	21/01/2025	20/02/2025	27/03/2025	24/04/2025	22/05/2025	26/06/2025	24/07/2025	21/08/2025	25/09/2025	23/10/2025	20/11/2025	25/12/2025
Miễn dịch đặc biệt 1	09/01/2025	06/02/2025	06/03/2025	10/04/2025	08/05/2025	05/06/2025	10/07/2025	07/08/2025	04/09/2025	09/10/2025	06/11/2025	04/12/2025
Miễn dịch đặc biệt 2	21/01/2025	06/02/2025	06/03/2025	10/04/2025	08/05/2025	05/06/2025	10/07/2025	07/08/2025	04/09/2025	09/10/2025	06/11/2025	04/12/2025
Cyfra 21-1	20/03/2025	24/04/2025	22/05/2025	19/06/2025	24/07/2025	21/08/2025	18/09/2025	23/10/2025	20/11/2025	25/12/2025	22/01/2026	10/02/2026
TRAb	20/03/2025	24/04/2025	22/05/2025	19/06/2025	24/07/2025	21/08/2025	18/09/2025	23/10/2025	20/11/2025	25/12/2025	22/01/2026	10/02/2026
HbA1c	16/01/2025	13/02/2025	13/03/2025	17/04/2025	15/05/2025	12/06/2025	17/07/2025	14/08/2025	11/09/2025	16/10/2025	13/11/2025	11/12/2025
Sàng lọc trước sinh	16/01/2025	13/02/2025	13/03/2025	17/04/2025	15/05/2025	12/06/2025	17/07/2025	14/08/2025	11/09/2025	16/10/2025	13/11/2025	11/12/2025
Tim mạch	23/01/2025	24/01/2025	27/02/2025	03/04/2025	29/04/2025	29/05/2025	03/07/2025	31/07/2025	28/08/2025	02/10/2025	02/11/2025	30/11/2025
Khí máu	10/01/2025	07/02/2025	07/03/2025	11/04/2025	09/05/2025	06/06/2025	11/07/2025	08/08/2025	05/09/2025	10/10/2025	07/11/2025	05/12/2025
Protein đặc biệt	13/03/2025	17/04/2025	15/05/2025	12/06/2025	17/07/2025	14/08/2025	11/09/2025	16/10/2025	13/11/2025	11/12/2025	15/01/2026	12/02/2026
Dịch não tủy	13/03/2025	17/04/2025	15/05/2025	12/06/2025	17/07/2025	14/08/2025	11/09/2025	16/10/2025	13/11/2025	18/12/2025	15/01/2026	12/02/2026
Ammonia/Ethanol	18/09/2025	23/10/2025	20/11/2025	25/12/2025	22/01/2026	19/02/2026	19/03/2026	23/04/2026	21/05/2026	18/06/2026	23/07/2026	20/08/2026
AMH	17/01/2025	14/02/2025	14/03/2025	18/04/2025	16/05/2025	13/06/2025	18/07/2025	15/08/2025	12/09/2025	17/10/2025	14/11/2025	12/12/2025
Nước tiểu định tính	Mẫu 1		Mẫu 2		Mẫu 3		Mẫu 4		Mẫu 5		Mẫu 6	
	23/01/2025		20/03/2025		22/05/2025		24/07/2025		18/09/2025		20/11/2025	
Chỉ số huyết thanh	09/10/2025		11/12/2025		05/02/2026		09/04/2026		04/06/2026		06/08/2026	

Glucose và Ketones	Mẫu 1			Mẫu 2			Mẫu 3			Mẫu 4		
	20/06/2025			19/09/2025			19/12/2025			20/03/2026		
Nước tiểu định lượng (cơ bản / toàn phần)	Chu kỳ 66											
	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
	10/01/2025	23/01/2025	07/02/2025	21/02/2025	07/03/2025	21/03/2025	03/04/2025	18/04/2025	28/04/2025	16/05/2025	30/05/2025	13/06/2025
	Chu kỳ 67											
	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
	11/07/2025	25/07/2025	08/08/2025	22/08/2025	05/09/2025	19/09/2025	03/10/2025	17/10/2025	31/10/2025	14/11/2025	28/11/2025	12/12/2025
Huyết học	09/01/2025	06/02/2025	06/03/2025	10/04/2025	08/05/2025	05/06/2025	10/07/2025	07/08/2025	04/09/2025	09/10/2025	06/11/2025	04/12/2025
Đông máu	16/01/2025	13/02/2025	13/03/2025	17/04/2025	15/05/2025	12/06/2025	17/07/2025	14/08/2025	11/09/2025	16/10/2025	13/11/2025	11/12/2025
Máu lắng			Mẫu 1+2			Mẫu 3+4			Mẫu 5+6			Mẫu 7+8
			20/03/2025			19/06/2025			18/09/2025			25/12/2025
Đếm số lượng thành phần bạch cầu	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6						
	03/02/2025	24/03/2025	26/05/2025	28/07/2025	22/09/2025	17/11/2025						
Hình thái tế bào tủy xương	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3									
	24/03/2025	23/06/2025	20/10/2025									
Hồng cầu lưới dành cho hệ thống máy tự động (trừ Beckman coulter)	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6						
	17/02/2025	14/04/2025	16/06/2025	18/08/2025	13/10/2025	08/12/2025						
Hồng cầu lưới dành cho hệ thống thiết bị beckman coulter	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6						
	17/02/2025	14/04/2025	16/06/2025	18/08/2025	13/10/2025	08/12/2025						
Sàng lọc kháng thể bất thường và Comba trực tiếp	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6						
	24/02/2025	31/03/2025	16/06/2025	18/08/2025	13/10/2025	08/12/2025						
Giang Mai	Mẫu 7-C13	Mẫu 8-C13	Mẫu 9-C13	Mẫu 10-C13	Mẫu 11-C13	Mẫu 12-C13	Mẫu 1-C14	Mẫu 2-C14	Mẫu 3-C14	Mẫu 4-C14	Mẫu 5-C14	Mẫu 6-C14
	09/01/2025	23/01/2025	27/02/2025	03/04/2025	24/04/2025	29/05/2025	03/07/2025	31/07/2025	28/08/2025	02/10/2025	30/10/2025	27/11/2025
Viêm Gan	Mẫu 13+14 C13	Mẫu 15+16 C13	Mẫu 17+18 C13	Mẫu 19+20 C13	Mẫu 21+22 C13	Mẫu 23+24 C13	Mẫu 1+2 C14	Mẫu 3+4 C14	Mẫu 5+6 C14	Mẫu 7+8 C14	Mẫu 9+10 C14	Mẫu 11+12 C14
	09/01/2025	23/01/2025	27/02/2025	03/04/2025	24/04/2025	29/05/2025	03/07/2025	31/07/2025	28/08/2025	02/10/2025	30/10/2025	27/11/2025

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM
KIỂM CHỨNG
HẤT LƯỢNG
KẾT QUẢ
Y HỌC
ĐẠI HỌC Y

18/11

18/11

Tên chương trình ngoại kiểm	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
Vi sinh	18/03/2025	17/06/2025	09/09/2025	25/11/2025
HBV-DNA	17/06/2025	25/11/2025		
Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm	17/06/2025	25/11/2025		
Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy, định danh và kháng nấm đồ	17/06/2025	25/11/2025		
Nhuộm soi vi khuẩn Lao	01/04/2025	02/07/2025	24/09/2025	10/12/2025
Nuôi cấy Vi khuẩn Lao	07/05/2025	06/08/2025	29/10/2025	14/01/2026
Dengue	14/05/2025	12/11/2025		
Cúm (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	19/03/2025	03/09/2025		

2. Thời gian Trung tâm trả kết quả đánh giá chương trình ngoại kiểm cho các đơn vị

Tên chương trình ngoại kiểm	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
Vi sinh	25/03/2025	24/06/2025	16/09/2025	02/12/2025
(Kết quả sơ bộ)				
Vi sinh	08/04/2025	08/07/2025	30/09/2025	16/12/2025
(Kết quả đánh giá chi tiết)				
HBV-DNA	08/07/2025	16/12/2025		
(Kết quả đánh giá chi tiết)				
Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm	08/07/2025	16/12/2025		
Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy, định danh và kháng nấm đồ	08/07/2025	16/12/2025		
Giang mai	Trong vòng 15 ngày làm việc sau hạn đơn vị gửi kết quả cho Trung tâm Thông báo cụ thể theo từng đợt			
Huyết thanh học				
Nước tiểu định tính				
Chỉ số huyết thanh				
Các Chương trình khác				

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Phòng HSMD, HHDM, VSKST (để thực hiện);
- Lưu: VT.

